
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 5
Báo cáo công tác soát xét	6
Báo cáo tài chính đã được soát xét	7 – 32
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>14 – 32</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô Thị trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô Thị được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty số 0103027199 ngày 09 tháng 10 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 15 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do các thay đổi về người đại diện theo pháp luật, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ, tên công ty, trụ sở giao dịch. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13 tháng 4 năm 2017 về việc thay đổi địa chỉ kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 15 là: 315.049.750.000 VND

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

	<u>Số cổ phần</u>	<u>Giá trị cổ phần</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>
Bà Trần Thị Huyền Nga	1.247.095	12.470.950.000	3,96%
Bà Trần Thùy Linh	1.070.625	10.706.250.000	3,40%
Ông Triệu Xuân Hải	1.081.605	10.816.050.000	3,43%
Bà Phạm Thị Huyền	939.370	9.393.700.000	2,98%
Bà Hoàng Thị Thu Hiền	781.062	7.810.620.000	2,48%
Các cổ đông khác	26.385.218	263.852.180.000	83,75%
Cộng	31.504.975	315.049.750.000	100,00%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 04 9744 168

Fax : 04 9744 068

Mã số thuế : 0 1 0 2 9 6 3 7 4 7

Ngành nghề kinh doanh

- Trồng rau, đậu và các loại cây cảnh;
- Bán buôn, nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống trừ các loại nhà nước cấm;
- Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy nông nghiệp, kim loại, quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);
- Bán lẻ hàng hóa khác, chi tiết: bán lẻ tranh, tượng, các tác phẩm nghệ thuật, bán lẻ dầu hỏa, bình ga tan củi làm nhiên liệu đun nấu gia đình, các hàng hóa gia dụng gia đình;
- Đúc sắt thép, sản xuất nồi hơi, rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại. Sản xuất các đồ dùng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh, nhà ăn, thiết bị văn phòng bằng kim loại, sản xuất cửa an toàn, kết cấu thép, sản xuất dây cáp kim loại cách điện và không cách điện;
- Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp, sản xuất các sản phẩm chịu lửa, sắt thép gang; Đúc kim loại màu, sản xuất các cấu kiện kim loại, sản xuất thùng bể chứa và các dụng cụ chế độ kim loại;
- Gia công cơ khí, xử lý tráng và phủ kim loại, sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ răng giả);

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Xây dựng nhà các loại, chi tiết: Thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước và môi trường;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Trang trí nội ngoại thất, tổng thầu EPC và tổng thầu xây dựng các công trình theo hình thức chìa khóa trao tay; Dịch vụ kiểm định chất lượng cho các công trình xây dựng, máy xây dựng, thiết bị công nghệ;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác, bán mô tô xe máy, bảo dưỡng sửa ô tô xe máy, bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ mô tô xe máy;
- Bán buôn thuốc lá nội, thuốc lá;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Xây dựng các công trình đường sắt và đường bộ, chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông;
- Bán buôn gạo thực phẩm, bán buôn gạo, bán lẻ lương thực thực phẩm đồ uống;
- Vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh, nội thành, ngoại thành, vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính (không bao gồm pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, chứng khoán);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí, các loại phân bón hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, các phụ kiện may mặc và giày dép;
- Bán lẻ thuốc và dịch vụ y tế, mỹ phẩm và thực phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên dụng;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn; Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học, giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông, giáo dục thể thao và giải trí, văn hóa, nghệ thuật;
- Sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre nứa, rom, rạ, vật liệu tét bện;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Kinh doanh khách sạn; nhà hàng vui chơi giải trí;
- Tư vấn môi giới bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: Quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 32).

Các sự kiện quan trọng trong kỳ kế toán

Theo Nghị Quyết số 07/2016/CDO/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 9 năm 2016 về việc nghiên cứu đầu tư phát triển Dự án khách sạn trung tâm Phonsavan tại tỉnh Xiêng Khoảng, Lào với tổng dự toán chi phí đầu tư 235.889.105.000 VND. Theo công văn số 26/CTT.XK ngày 17 tháng 01 năm 2017, Công ty đã được UBND Tỉnh Xiêng Khoảng đồng ý cho đầu tư phát triển khu vực cung thiếu nhi tại huyện Pèc, tỉnh Xiêng Khoảng trở thành khách sạn 4 sao.

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 công ty ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02-3/2017/CDO/NQ-HĐQT thông qua việc đầu tư góp 40 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Cung Xuân chiếm 89% vốn điều lệ của Công ty này, theo đó Công ty Cổ phần Cung Xuân trở thành Công ty con của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô thị. Trong đó:

- Góp 20 tỷ bằng tiền; ngày 10 tháng 8 năm 2017 Công ty đã chuyển tiền gửi Ngân hàng góp khoản vốn này;

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Góp bằng 2 năm quyền khai thác 8 tầng khách sạn Candle Hotel (theo hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh khách sạn Candle số 79/HĐKT/HBT-2014 ngày 10 tháng 11 năm 2014 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ tổng hợp Hai Bà Trưng) tương đương 20 tỷ đồng.

Ban Giám đốc Công ty khẳng định ngoài sự kiện nêu trên, không còn sự kiện nào có ảnh hưởng trọng yếu phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ	
Ông Vũ Đình Nhân	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Thái Bình	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 8 năm 2017
Bà Nguyễn Thanh Tú	Ủy viên	
Bà Lưu Thị Nhung	Ủy viên	
Bà Vũ Thị Mai Anh	Ủy viên	
Bà Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 8 năm 2017

Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức vụ	
Ông Bùi Đăng Định	Trưởng ban	Từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Ước Mơ	Thành viên	
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức vụ	
Ông Bùi Xuân Hiểu	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2017
Ông Vũ Đình Nhân	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thanh Tú	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Minh Quang	Kế toán trưởng	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong từng kỳ kế toán. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Giám đốc,
Giám đốc



Bùi Xuân Hiểu

Ngày 15 tháng 8 năm 2017



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số - Phát triển : 2206.01.01/2017/BCTC - NVT2
Ngày : 15 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô thị

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô thị, được lập ngày 15 tháng 8 năm 2017 từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh
GCNĐKHNTK số: 0053-2014-124-1

Trụ Sở Chính:
Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:
47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:
Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:
K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		178.927.655.897	269.279.524.887
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	22.547.249.005	4.701.081.628
1. Tiền	111		22.547.249.005	4.701.081.628
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		135.164.886.078	252.152.796.086
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	34.770.567.075	41.562.809.130
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	97.384.319.003	207.587.307.956
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	3.010.000.000	3.002.679.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		16.200.429.082	8.294.310.550
1. Hàng tồn kho	141	V.5	16.200.429.082	8.294.310.550
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.015.091.732	4.131.336.623
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	897.239.634	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.117.852.098	4.131.336.623
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		215.040.274.973	218.470.763.400
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		120.848.179.131	125.848.179.129
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.7	120.848.179.131	125.848.179.129
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.457.575.697	1.622.584.271
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.457.575.697	1.622.584.271
<i>Nguyên giá</i>	222		3.716.242.621	3.716.242.621
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.258.666.924)	(2.093.658.350)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		100.000.000	100.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(100.000.000)	(100.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.734.520.145	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	1.734.520.145	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	91.000.000.000	91.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		35.000.000.000	35.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		56.000.000.000	56.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		393.967.930.870	487.750.288.287

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		46.261.356.418	141.268.408.705
I. Nợ ngắn hạn	310		46.261.356.418	141.268.408.705
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	4.797.800.562	6.502.114.232
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	16.013.996.711	49.405.206.173
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	23.118.053.881	23.047.936.223
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	18.353.187	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	60.000.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.313.152.077	2.313.152.077
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		347.706.574.452	346.481.879.582
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	347.706.574.452	346.481.879.582
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		315.049.750.000	315.049.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		315.049.750.000	315.049.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.050.304.154	4.050.304.154
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		28.606.520.298	27.381.825.428
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		27.381.825.428	4.139.885.310
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.224.694.870	23.241.940.118
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		393.967.930.870	487.750.288.287

Người lập biểu

Trần Mạnh Hiến

Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Quang

Lập, ngày 15 tháng 8 năm 2017



Bùi Xuân Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	19.823.984.068	109.425.195.942
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		19.823.984.068	109.425.195.942
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	16.215.930.103	78.687.135.577
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.608.053.965	30.738.060.365
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	124.031	178.917
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	1.907.205.237	1.883.853.012
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.700.972.759	28.854.386.270
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		541.462	-
13. Lợi nhuận khác	40		(541.462)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.700.431.297	28.854.386.270
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	475.736.427	5.770.877.254
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.224.694.870</u>	<u>23.083.509.016</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>37</u>	<u>1.096</u>

Lập, ngày 15 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Trần Mạnh Hiến

Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Quang



Bùi Xuân Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.700.431.297	28.854.386.270
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	165.008.574	-
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(124.031)	(178.917)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.865.315.840	28.854.207.353
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	122.001.394.531	(21.022.288.169)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(7.906.118.532)	(2.623.547.101)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(34.721.098.267)	8.648.423.615
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(897.239.634)	(754.512.364)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(673.000.000)	(2.517.014.146)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	1.416.212.338
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	79.669.253.938	12.001.481.526
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.823.210.592)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	124.031	178.917
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.823.086.561)	178.917

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(60.000.000.000)	-	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(60.000.000.000)</i>	<i>-</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	17.846.167.377	12.001.660.443	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	4.701.081.628	3.437.611.546	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	22.547.249.005	15.439.271.989	

Người lập biểu

Trần Mạnh Hiên

Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Quang

Lập, ngày 15 tháng 8 năm 2017

Giám đốc



Bùi Xuân Hiểu

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại dịch vụ, xây dựng, lắp đặt
- Hoạt động kinh doanh chính trong năm**: Tư vấn, thiết kế và Dịch vụ
- Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**: 12 tháng

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm kế toán năm**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số TT200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số TT200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**
Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân liên hoàn và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	3 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 8
Phần mềm quản lý	5

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo năm hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc việc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất sản phẩm dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời, các khoản vốn vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ phát sinh.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời, các khoản vốn vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay khi phát sinh vốn hóa.

Chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ không được vượt quá tổng chi phí đi vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hóa trong từng kỳ không được vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận của Công ty.

Các quỹ khác

Quỹ khác được trích lập theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Khi bán hàng hóa, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp.

13. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh mục VII.3.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	22.508.114.808	4.665.974.60
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	39.134.197	35.107.02
Cộng	<u>22.547.249.005</u>	<u>4.701.081.62</u>

2. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>4.712.327.000</i>	<i>4.712.327.000</i>
Công ty TNHH Xây Dựng Và Phát Triển Đô Thị	4.712.327.000	4.712.327.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>30.058.240.075</i>	<i>36.850.482.130</i>
Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch vụ Tổng hợp Hai Bà Trưng	-	6.774.541.054
Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại và Dịch vụ Tổng Hợp Hồng Trang	30.058.240.075	30.058.240.075
Các khách hàng khác	-	17.701.001
Cộng	<u>34.770.567.075</u>	<u>41.562.809.130</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>32.728.990.622</i>	<i>82.078.990.622</i>
Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Năng Lượng	-	9.350.000.000
Công ty Cổ Phần APX	32.728.990.622	72.728.990.622
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>64.655.328.381</i>	<i>125.508.317.334</i>
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ XNK 5S Việt Nam	13.920.000.000	13.920.000.000
Công ty TNHH Xây Dựng Đầu Tư và Phát Triển Đô Thị	9.999.999.990	19.999.999.990
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu và Phát triển Đông Phương	21.957.000.000	21.957.000.000
Công ty Cổ Phần Thương Mại Dịch vụ Tổng hợp Hai Bà Trưng	12.138.116	1.954.365.619
Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại và Dịch vụ Tổng Hợp Hồng Trang	6.445.811.049	11.445.811.049
Công ty TNHH Xây Dựng và TM Hoàng Chung	11.992.945.526	55.895.445.526
Các nhà cung cấp khác	327.433.700	335.695.150
Cộng	<u>97.384.319.003</u>	<u>207.587.307.956</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>3.010.000.000</i>	<i>3.002.679.000</i>
Tạm ứng	3.010.000.000	3.002.679.000
Cộng	<u>3.010.000.000</u>	<u>3.002.679.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	8.775.438.490	-	810.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.424.990.592	-	7.348.379.092	-
Hàng hóa	-	-	945.121.458	-
Cộng	16.200.429.082	-	8.294.310.550	-

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Phát sinh trong kỳ	Kết chuyển chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ ngắn hạn	-	37.727.273	13.863.637	23.863.636
Thuê văn phòng công ty	-	1.746.752.000	873.376.002	873.375.998
Cộng	-	1.784.479.273	887.239.639	897.239.634

7. Trả trước cho người bán dài hạn

Là khoản trả trước tiền thuê khách sạn cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tổng Hợp Hai Bà Trưng theo hợp đồng số 79/HĐKT/HBT-2014 ngày 10/11/2014 để thuê 08 tầng khách sạn Candle tại địa chỉ số 287 - 301 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội với mục đích kinh doanh quán Bar, nhà hàng, trung tâm sự kiện, thể thao và khách sạn. Thời gian thuê là 30 năm kể từ ngày 01/01/2015 và kết thúc ngày 31/12/2045. Số tiền thuê là 10 tỷ đồng/năm, Công ty trả trước 15 năm số tiền 150 tỷ, hóa đơn GTGT sẽ được bên cho thuê cấp cho bên đi thuê theo tháng tương ứng với giá trị thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	800.240.000	2.916.002.621	3.716.242.621
Số cuối kỳ	800.240.000	2.916.002.621	3.716.242.621
<i>TSCĐ đã hết khấu hao còn sử dụng</i>	-	2.066.156.921	2.066.156.921
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	13.337.333	2.080.321.017	2.093.658.350
Khấu hao trong kỳ	80.023.998	84.984.576	165.008.574
Số cuối kỳ	93.361.331	2.165.305.593	2.258.666.924
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	786.902.667	835.681.604	1.622.584.271
Số cuối kỳ	706.878.669	750.697.028	1.457.575.697

9. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm quản lý đã khấu hao hết.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang Dự án khách sạn trung tâm Phonsavan ở Lào theo Nghị Quyết số 07/2016/CDO/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 9 năm 2016 với tổng dự toán chi phí 235.889.105.000 VND. Theo công văn số 26/CTT.XK ngày 17 tháng 01 năm 2017, Công ty đã được UBND Tỉnh Xiêng Khoảng đồng ý cho đầu tư phát triển khu vực cung thiếu nhi tại huyện Péc, tỉnh Xiêng Khoảng trở thành khách sạn 4 sao.

11. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		35.000.000.000	35.000.000.000		35.000.000.000	35.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng Lượng (1)	3.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	3.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000
Công ty Cổ phần APX (2)	500.000	5.000.000.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		56.000.000.000	56.000.000.000		56.000.000.000	56.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhân Nghĩa (3)	600.000	6.000.000.000	6.000.000.000	600.000	6.000.000.000	6.000.000.000
Công ty Cổ phần Lương thực Hồng Hà (4)	5.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	5.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
Cộng		<u>91.000.000.000</u>	<u>91.000.000.000</u>		<u>91.000.000.000</u>	<u>91.000.000.000</u>

(1) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng, trong đó Công ty nắm giữ 3.000.000 cổ phần, tương đương 30% vốn điều lệ.

(2) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần APX, trong đó Công ty nắm giữ 500.000 cổ phần, tương đương 30,07% vốn điều lệ;

(3) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần tập đoàn Nhân Nghĩa, trong đó Công ty nắm giữ 600.000 cổ phần, tương đương 15% vốn điều lệ.

(4) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Lương thực Hồng Hà, trong đó Công ty nắm giữ 5.000.000 cổ phần, tương đương 18,8% vốn điều lệ.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	4.797.800.562	6.502.114.232
Công ty Cổ Phần Đầu Tư PSP Việt Nam	2.016.500.000	2.016.500.000
Công ty Cổ Phần Thép và Vật Tư Hà Nội	2.315.873.963	2.315.873.963
Công ty TNHH thương mại và đầu tư Nhân Đức	-	1.815.094.270
Các đối tượng khác	465.426.599	354.645.999
Cộng	<u>4.797.800.562</u>	<u>6.502.114.232</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**13. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>16.013.996.711</i>	<i>49.405.206.173</i>
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu và Phát triển Đông Phương	15.363.604.000	19.763.604.000
Công ty cổ phần lương thực Hồng Hà	641.602.173	29.641.602.173
Các đối tượng khác	8.790.538	-
Cộng	<u>16.013.996.711</u>	<u>49.405.206.173</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	11.351.288.854	11.083.907.623
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.766.765.027	11.964.028.600
Cộng	<u>23.118.053.881</u>	<u>23.047.936.223</u>

Năm 2016 Công ty chưa kiểm tra quyết toán thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được trình bày tại thuyết minh số VI.5.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>18.353.187</i>	-
Kinh phí công đoàn	2.724.750	-
Bảo hiểm xã hội	12.502.750	-
Bảo hiểm y tế	2.163.937	-
Bảo hiểm thất nghiệp	961.750	-
Cộng	<u>18.353.187</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**16. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	200.000.000.000	-	40.503.041.541	240.503.041.541
Góp vốn bằng tiền	115.049.750.000	-	-	115.049.750.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	23.241.940.118	23.241.940.118
Trích lập các quỹ	-	4.050.304.154	(6.363.456.231)	(2.313.152.077)
Chia cổ tức cho chủ sở hữu	-	-	(29.999.700.000)	(29.999.700.000)
Số dư cuối năm trước	315.049.750.000	4.050.304.154	27.381.825.428	346.481.879.582
Số dư đầu năm nay	315.049.750.000	4.050.304.154	27.381.825.428	346.481.879.582
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	1.224.694.870	1.224.694.870
Số dư cuối kỳ này	315.049.750.000	4.050.304.154	28.606.520.298	347.706.574.452

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Vũ Đình Nhân	650.020.000	16.260.120.000
Bà Lê Kim Thu	4.347.800.000	9.200.000.000
Bà Nguyễn Thanh Tú	-	5.851.130.000
Bà Vũ Thị Mai Anh	-	6.928.020.000
Bà Lưu Thị Nhung	-	6.281.410.000
Bà Trần Thị Huyền Nga	12.470.950.000	-
Bà Trần Thùy Linh	10.706.250.000	-
Ông Triệu Xuân Hải	10.816.050.000	-
Bà Phạm Thị Huyền	9.393.700.000	-
Bà Hoàng Thị Thu Hiền	7.810.620.000	-
Các cổ đông khác	258.854.360.000	270.529.070.000
Cộng	315.049.750.000	315.049.750.000

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.504.975	31.504.975
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	31.504.975	31.504.975
- Cổ phiếu phổ thông	31.504.975	31.504.975
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.504.975	31.504.975
- Cổ phiếu phổ thông	31.504.975	31.504.975
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	-	40.258.398.014
Doanh thu hoạt động xây lắp	4.000.000.000	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	15.823.984.068	69.166.797.928
Cộng	19.823.984.068	109.425.195.942

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán hàng hóa	-	38.979.313.415
Giá vốn hoạt động xây lắp	1.973.442.968	-
Giá vốn cung cấp dịch vụ	14.242.487.135	39.707.822.162
Cộng	16.215.930.103	78.687.135.577

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	608.662.500	738.436.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	165.008.574	-
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	8.735.510
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.001.734.095	1.136.681.502
Chi phí khác	128.800.068	-
Cộng	1.907.205.237	1.883.853.012

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.700.431.297	28.854.386.270
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	541.462	-
Phạt chậm nộp tiền thuế	541.462	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	1.700.972.759	28.854.386.270
Thu nhập tính thuế	1.700.972.759	28.854.386.270
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	340.194.552	5.770.877.254
Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp của các năm trước	135.541.875	
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	475.736.427	5.770.877.254

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.224.694.870	23.083.509.016
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(61.234.744)	(1.154.175.451)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.163.460.127	21.929.333.565
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	31.504.975	20.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	37	1.096

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi tạm tính 5% lợi nhuận theo Nghị Quyết Đại hội đồng thường niên 01/2016/CDO/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 3 năm 2016.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	31.504.975	20.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	31.504.975	20.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.973.442.968	-
Chi phí nhân công	685.274.000	738.436.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	165.008.574	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.244.221.230	9.281.042.723
Chi phí khác	131.800.068	1.136.995.002
Cộng	<u>18.199.746.840</u>	<u>11.156.473.725</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các sự kiện quan trọng trong kỳ kế toán**

Theo Nghị Quyết số 07/2016/CDO/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 9 năm 2016 về việc nghiên cứu đầu tư phát triển Dự án khách sạn trung tâm Phonsavan tại tỉnh Xiêng Khoảng, Lào với tổng dự toán chi phí đầu tư 235.889.105.000 VND. Theo công văn số 26/CTT.XK ngày 17 tháng 01 năm 2017, Công ty đã được UBND Tỉnh Xiêng Khoảng đồng ý cho đầu tư phát triển khu vực cung thiếu nhi tại huyện Pèc, tỉnh Xiêng Khoảng trở thành khách sạn 4 sao.

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 công ty ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02-3/2017/CDO/NQ-HĐQT thông qua việc đầu tư góp 40 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Cung Xuân chiếm 89% vốn điều lệ của Công ty này, theo đó Công ty Cổ phần Cung Xuân trở thành Công ty con của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô thị. Trong đó:

- Góp 20 tỷ bằng tiền; ngày 10 tháng 8 năm 2017 Công ty đã chuyển tiền gửi Ngân hàng góp khoản vốn này;
- Góp bằng 2 năm quyền khai thác 8 tầng khách sạn Candle Hotel (theo hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh khách sạn Candle số 79/HĐKT/HBT-2014 ngày 10 tháng 11 năm 2014 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ tổng hợp Hai Bà Trưng) tương đương 20 tỷ đồng.

3. Giao dịch bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan:

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập ban lãnh đạo	260.556.000	204.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác với công ty là:

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng

Công ty Cổ phần APX

Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển đô thị

Công ty Cổ phần Cung Xuân

Mối quan hệ

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Ông Vũ Đình Nghĩa - Chủ tịch HĐQT là bố Ông Vũ Đình Nhân - Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Đình Nghĩa- Người đại diện theo pháp luật là bố Ông Vũ Đình Nhân
- Chủ tịch HĐQT

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ với các bên liên quan khác như sau:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu lại tiền tạm ứng thực hiện hợp đồng	9.350.000.000	-

Công ty Cổ phần APX

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu lại tiền tạm ứng thực hiện hợp đồng	40.000.000.000	-

Công nợ với bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán được trình bày tại thuyết minh V.2, V.3./.

4. Chi phí lãi vay vốn hóa

	Kỳ này
Chi phí lãi vay vốn hóa	594.431.890

5. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại;
- Lĩnh vực xây lắp;
- Lĩnh vực dịch vụ;

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	4.000.000.000	15.823.984.068	19.823.984.068
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.000.000.000	15.823.984.068	19.823.984.068
Chi phí bộ phận	(1.973.442.968)	(14.242.487.135)	(16.215.930.103)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.026.557.032	1.581.496.933	3.608.053.965
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(1.907.205.237)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			1.700.848.728
Doanh thu hoạt động tài chính			124.031
Chi phí tài chính			-
Thu nhập khác			-
Chi phí khác			(541.462)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(475.736.427)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			1.224.694.870
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			1.734.520.145
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			165.008.574

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	7.424.990.592	120.848.179.131	128.273.169.723
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				265.694.761.147
Tổng tài sản				393.967.930.870
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	46.261.356.418
Tổng nợ phải trả				46.261.356.418
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	945.121.458	7.348.379.092	125.848.179.129	134.141.679.679
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				353.608.608.608
Tổng tài sản				487.750.288.287
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				141.268.408.705
Tổng nợ phải trả				141.268.408.705

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.547.249.005	4.701.081.628	22.547.249.005	4.701.081.628
Phải thu khách hàng	34.770.567.075	41.562.809.130	34.770.567.075	41.562.809.130
Các khoản phải thu khác	3.010.000.000	3.002.679.000	3.010.000.000	3.002.679.000
Cộng	60.327.816.080	49.266.569.758	60.327.816.080	49.266.569.758
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	-	60.000.000.000	-	60.000.000.000
Phải trả người bán	4.797.800.562	6.502.114.232	4.797.800.562	6.502.114.232
Các khoản phải trả khác	18.353.187	-	18.353.187	-
Cộng	4.816.153.749	66.502.114.232	4.816.153.749	66.502.114.232

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng; phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

7. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

8. Rủi ro thanh khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	4.797.800.562	-	-	4.797.800.562
Các khoản phải trả khác	18.353.187	-	-	18.353.187
Cộng	4.816.153.749	-	-	4.816.153.749
Số đầu năm				
Vay và nợ	60.000.000.000	-	-	60.000.000.000
Phải trả người bán	6.502.114.232	-	-	6.502.114.232
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
Cộng	66.502.114.232	-	-	66.502.114.232

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

9. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

637
G T
PHÂN
HIẾT
TRIE
THI
NG -

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái

10. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội và Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

Một số chỉ tiêu so sánh trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ đã được Công ty phân loại lại đảm bảo nguyên tắc nhất quán. Cụ thể:

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Số liệu điều chỉnh lại	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ				
Đầu tư vào góp công ty liên kết, liên doanh	252	30.000.000.000	5.000.000.000	35.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	61.000.000.000	(5.000.000.000)	56.000.000.000
Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.154	(58)	1.096

Lập ngày 15 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu



Trần Mạnh Hiến

Kế toán trưởng



Nguyễn Minh Quang

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Hiểu